



KINH NGHIỆM PHỔ CẬP GIÁO DỤC CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

• ThS. TRINH THỊ ANH HOA

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Lịch sử phát triển thế giới cho thấy, tất cả các nước đi vào công nghiệp hoá đều phải bắt đầu từ việc nâng cao dân trí, trước hết là thực hiện phổ cập giáo dục (PCGD), vì đây là nền tảng cho việc đào tạo nhân lực. Nhiều nước phát triển và đang phát triển đã hoàn thành PCGD tiểu học và trung học cơ sở (THCS), như Anh, Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc... Tìm hiểu kinh nghiệm PCGD của các nước để rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc triển khai thực hiện PCGD THCS có hiệu quả ở Việt Nam là rất cần thiết. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu kinh nghiệm của một số nước.

1. Cộng hòa Pháp

Cộng hòa Pháp nằm ở châu Âu với diện tích là 551.500 km², dân số là 61 triệu người (năm 2005), chỉ số HDI năm 2008 tính cho năm 2006 là 0,955, đứng thứ 10 trong 177 nước. Cộng hòa Pháp là một nước có nền văn hóa lâu đời, nền công nghiệp hiện đại và nền giáo dục tiên tiến.

PCGD lần đầu tiên được nêu lên trong Hiến pháp 4/9/1791, mặc dù thời kì này, kinh tế - xã hội chưa phát triển, nhu cầu về nguồn nhân lực qua đào tạo còn chưa cao. Mục tiêu của PCGD Pháp giai đoạn này là thực hiện giáo dục tiểu học miễn phí từ năm 1881 và giáo dục tiểu học bắt buộc cho trẻ em từ 6-13 tuổi.

Từ đầu thế kỉ 20, do tốc độ phát triển nhanh của nền kinh tế nên việc PCGD theo độ tuổi cũng được điều chỉnh lên 14 tuổi để thích ứng. Trong thời gian gần đây, do đòi hỏi của sự phát triển đất nước ở trình độ cao, Luật Định hướng giáo dục 1989 đã ghi rõ: PCGD ở Pháp theo tuổi từ 6 đến 16 và trình độ cao trung mới được coi là bậc phổ cập giúp người học có trình độ tối thiểu để tiếp tục học lên hoặc đi làm.

Phương thức PCGD của Pháp là giáo dục chính quy và giáo dục từ xa. Học sinh trong độ tuổi PCGD được học trong các trường phổ thông toàn thời gian.

Nhờ những yêu cầu của kinh tế- xã hội, của ngành giáo dục, những chính sách pháp luật của nhà nước, chính sách đầu tư ngân sách cho giáo dục, đặc biệt là bậc phổ cập, nên tỉ lệ nhập học

đúng độ tuổi ở cấp tiểu học năm 2005 là 99%, ở cấp trung học 99%. Tỉ lệ học sinh hoàn thành bậc tiểu học so với học sinh nhập học 5 năm trước đạt 98%.

Chính phủ Pháp đã tạo điều kiện thuận lợi để tất cả trẻ em có quyền được học phổ cập miễn phí và hưởng một nền giáo dục tiên tiến có chất lượng cao.

2. Vương Quốc Anh

Vương quốc Anh và Bắc Ailen nằm ở khu vực Bắc Âu với diện tích là 245.000 km², dân số là 60,2 triệu người (năm 2005), chỉ số HDI năm 2008 tính cho năm 2006 là 0,946, đứng thứ 16 trong 177 nước.

Vương quốc Anh là nước đặc trưng cho các nước công nghiệp có trình độ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ cao và có truyền thống giáo dục lâu đời.

Ở Anh, giáo dục bắt buộc bắt đầu từ 5 đến 16 tuổi. Phương thức giáo dục phổ cập của Anh là giáo dục chính quy, giáo dục từ xa, và giáo dục tại gia đình (Home schooling). Điều 7 về PCGD bắt buộc trong Luật Giáo dục của Anh nêu rõ: Cha mẹ có trách nhiệm đảm bảo cho trẻ em 5-16 tuổi nhận được giáo dục bắt buộc có hiệu quả và phù hợp với lứa tuổi, khả năng, nhu cầu giáo dục, các em có thể học tại trường hoặc học tại nhà theo hình thức giáo dục tại gia đình. Đây là một trong những hình thức giáo dục không chính quy, nó tạo điều kiện cho cha mẹ không phải gửi con đến trường. Hình thức giáo dục này rất phù hợp với những gia đình ở xa trường học.

Tháng 11 năm 2008, Chính phủ đã ban hành Luật đảm bảo trẻ em được GD & ĐT đến năm 18 tuổi. Chương trình hành động giáo dục và phát triển kĩ năng đã khẳng định mục tiêu PCGD của nước Anh đến 17 tuổi vào năm 2013 và đến 18 tuổi vào năm 2015.

Thấy rõ tầm quan trọng của giáo dục đối với sự phát triển của đất nước, Chính phủ Anh đã không ngừng đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là giáo dục phổ thông.

3. Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là nước nằm ở châu Mỹ có 50 bang, diện tích là 9.159.120km², dân số 299 triệu người (năm 2004), chỉ số HDI năm 2008 tính cho năm 2006 là 0.951, đứng thứ 12 trong 177 nước.

Sứ mệnh của giáo dục Hoa Kỳ là “đảm bảo tiếp cận công bằng và thúc đẩy tiến bộ của giáo dục trên phạm vi toàn quốc”.

PCGD được tiến hành ở 50 bang của Hoa Kỳ, thường bắt đầu từ 6 đến 16, 17 hoặc 18 tuổi (phần lớn các bang yêu cầu PCGD ít nhất 10 năm, có 30 bang giáo dục bắt buộc đến 16 tuổi, 9 bang đến 17 tuổi, 11 bang và quận Columbia là 18 tuổi. Các trường phổ thông công lập của Mỹ mở cửa để thu hút tất cả học sinh đến trường.

Chương trình học PCGD của Hoa Kỳ được thiết kế liên thông giữa các trình độ từ tiểu học lên đến trung học. Chương trình cung cấp không chỉ kiến thức mà cả những kĩ năng giáo dục cần thiết để học sinh được phát triển toàn diện khi hoàn thành chương trình học phổ cập.

Phương thức thực hiện giáo dục của Hoa Kỳ là giáo dục chính thức hay giáo dục trong trường học (formal education), được tiến hành tại các trường phổ thông, và giáo dục không chính thức hay giáo dục ngoài trường học (informal education) với rất nhiều hình thức khác nhau.

Mỗi bang có quyền lựa chọn hình thức giáo dục thông qua luật của bang, thường thì PCGD được thực hiện ở nhà trường, nhưng ở rất nhiều bang, học sinh có thể học tại nhà. Thực tế cho thấy, do phát triển công nghệ thông tin và thông tin trên mạng mở, số học sinh học tập tại nhà tăng trong những năm gần đây. Năm 1999, Mỹ có khoảng 850.000 học sinh học phổ cập dưới hình thức tại nhà, đến năm 2002 đã có khoảng 1,2 triệu học sinh theo học hình thức này. Ước tính số học sinh theo học hình thức ở gia đình sẽ tiếp tục tăng không chỉ là do kết quả của phát triển Internet mà còn do nguồn học liệu mở với những hướng dẫn chương trình và SGK có sẵn trên thị trường.

Chính phủ Hoa Kỳ đã có những đầu tư rất lớn vào giáo dục và coi đây là một phương tiện phát triển xã hội và giúp các cá nhân hoàn thiện bản thân. Ngân sách nhà nước dành cho giáo dục của Hoa Kỳ thời kì 2001-2005 là 15,3%, chiếm 5,9% tổng GDP. Chính những quy định của pháp luật và chính sách phát triển giáo dục nên tỉ lệ nhập học đúng độ tuổi của Hoa Kỳ ở cấp tiểu học năm 2004 là 92% và tỉ lệ này ở cấp trung học 89%. Tỉ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học đạt 93,3%.

4. Canada

Canada là nước nằm ở Bắc Mỹ, với diện tích là 9.970.610 km², dân số là 30.757.000 người. Chỉ số phát triển con người HDI năm 2006 là 0.967, xếp thứ 3 trên thế giới. Thời gian PCGD của Canada là 10 năm, số năm học bình quân của người dân Canada là 14,8 năm

Hình thức PCGD lần đầu tiên được thực hiện ở bang Ontario của Canada vào năm 1871. Đến năm 1890, hầu hết các bang khác của Canada theo bang Ontario thực hiện. Ngày nay, Canada cũng như các nước khác trên thế giới đều kí vào bản cam kết quyền trẻ em.

Hiến pháp Canada quy định giáo dục do chính quyền địa phương các bang quản lí. Mỗi bang có một chính phủ riêng, có một cơ quan quản lí giáo dục, đào tạo là Bộ Giáo dục (GD) của các bang. Bộ GD có trách nhiệm đề xuất các chính sách, mục tiêu, chương trình và nội dung giáo dục phổ thông trong bang và chăm lo đào tạo sự nghiệp giáo dục của bang mình. Hệ thống giáo dục của Canada khác nhau giữa các bang. Mỗi bang của Canada đều có Luật Giáo dục phổ cập, Luật này nêu rõ giáo dục phổ cập ở Canada bắt đầu từ lúc 6 hoặc 7 tuổi, nhưng phần lớn các bang đã thực hiện một hoặc hai năm chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo đi học lớp 1 (bắt đầu từ 5 hoặc 6 tuổi, tùy thuộc vào từng bang). Chương trình giáo dục trước tuổi đến trường đã thu hút trẻ em trong độ tuổi đến trường không chỉ trong hệ thống giáo dục công lập, mà cả trường ngoài công lập, các trường riêng biệt (các trường độc lập, các trường thuộc nhà thờ). Tuổi phổ cập giáo dục từ 6 hoặc 7 đến 15 hoặc 16 tùy thuộc vào quy định của từng bang. Tuy nhiên phần lớn học sinh tiếp tục học đến năm 18 tuổi hoặc học hết chương trình lớp 12. Học sinh học phổ cập có thể học trong các trường công lập hoặc trường dân lập, ngoài ra học sinh có thể học dưới hình thức tại nhà. Chính quyền cho phép học sinh được học tại nhà với điều kiện cha mẹ có trách nhiệm và đảm bảo việc học cho con em mình.

Thấy rõ tầm quan trọng của giáo dục, một yếu tố có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội, Chính phủ Canada đã có những đầu tư rất lớn vào giáo dục và coi đây như một động lực để phát triển xã hội. Ngân sách nhà nước dành cho giáo dục của Canada thời kì 2002-2005 là 12,5%, chiếm 5,2% tổng GDP. Nhờ những quy định của pháp luật và chính sách phát triển giáo dục nên tỉ lệ nhập học đúng độ tuổi của Canada ở cấp tiểu học năm 2005 là 99% và tỉ lệ này ở cấp trung học 90%. Tỉ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học đạt 99,2%.

5. Nhật Bản

Nhật Bản là nước nằm ở châu Á với diện tích là 377.800 km², dân số 299 triệu người (năm 2004), chỉ số HDI năm 2008 tính cho năm 2006 là 0.953, đứng thứ 8 trong 177 nước. Trong lĩnh vực giáo dục, với chính sách "Không để một trẻ em nào trong gia đình và không để một gia đình nào trong cộng đồng không được giáo dục", mục tiêu của giáo dục Nhật Bản là hướng đến sự phát triển toàn diện cho trẻ em. Để thực hiện được điều này, từ năm 1872, Nhật đã ban hành "Bộ luật học chế", trong đó có tư tưởng về PCGD là thực hiện bình đẳng về cơ hội giáo dục, thực hiện PCGD tiểu học 4 năm. Với quyết tâm của chính phủ và nhân dân, Nhật Bản đã hoàn thành PCGD tiểu học 4 năm vào năm 1886. Thấy rõ tầm quan trọng của phát triển giáo dục đối với sự phát triển kinh tế- xã hội, năm 1900 Nhật Bản ban hành một số sắc lệnh tăng thời gian PCGD bắt buộc từ 4 lên 6 năm. Đến năm 1939, Nhật hoàn thành mục tiêu PCGD tiểu học 6 năm. Sau chiến tranh thế giới thứ 2, Nhật Bản tiếp tục tăng thời gian phổ cập miễn phí lên 9 năm. Chính sách PCGD bắt buộc 10 năm đã tạo cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng cho tất cả trẻ em không phân biệt giới tính, tôn giáo, chủng tộc, thành phần xã hội.

Để thực hiện PCGD có hiệu quả, Nhật Bản đã thực hiện những nội dung sau:

- Đưa nội dung PCGD như là 1 bộ phận trong chiến lược của quốc gia;
- Thực hiện đổi mới quản lí giáo dục theo hướng phân cấp cho địa phương, cung cấp những hướng dẫn cần thiết và tăng cường tính tự chủ cho các trường;
- Duy trì trách nhiệm của cấp trung ương trong việc đảm bảo cơ sở hạ tầng cho phổ cập bao gồm khóa học, giáo viên, tài chính và phân tích và đánh giá kết quả PCGD, kể cả đánh giá khả năng của học sinh;
- Chia sẻ trách nhiệm tài chính để thực hiện PCGD giữa quốc gia và chính quyền địa phương trong việc thực hiện PCGD;
- Chiến lược mới của PCGD Nhật Bản là xây dựng nhà trường với đội ngũ giáo viên có thể giáo dục học sinh trở thành những công dân tốt trong tương lai. Hệ thống PCGD phải được cấu trúc lại để nâng cao chất lượng giáo dục.

Để thực hiện PCGD có hiệu quả, nhà trường đóng vai trò trung tâm trong quá trình thực hiện, còn chính quyền địa phương, quận trưởng... có trách nhiệm hợp tác và hỗ trợ cho nhà trường trong việc thực hiện PCGD.

Sự thành công hay thất bại của giáo dục, đặc biệt là PCGD tùy thuộc vào năng lực cho giáo viên.

Ngân sách cho thực hiện PCGD cũng đóng vai trò quan trọng đối với việc thực hiện PCGD.

Với những nỗ lực của chính phủ Nhật Bản đến cuối thế kỉ XX, cơ bản Nhật đã đạt mức PCGD 12 năm (tuy nhiên, nhà nước không tuyên bố đạt PCGD trung học), trong đó có 9 năm học sinh được học tập miễn phí.

6. Hàn Quốc

Hàn Quốc là quốc gia nằm ở châu Á với diện tích là 99.260 km², dân số 46.740.000 người (năm 2000), chỉ số HDI năm 2008 tính cho năm 2006 là 0.921, đứng thứ 26 trong 177 nước.

Bí quyết của Hàn Quốc là dựa vào phát triển nguồn nhân lực trong một nước nghèo tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế. Giáo dục là nhân tố chủ yếu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chính sách về giáo dục luôn được xây dựng phù hợp với đòi hỏi của nền kinh tế. Ngay từ khi thành lập, năm 1949, Hàn Quốc đã ban hành luật giáo dục bắt buộc, miễn phí cho trẻ em trong độ tuổi 6-11.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội thì số năm PCGD của Hàn Quốc được nâng dần lên. Hàn Quốc đã hoàn thành mục tiêu PCGD 9 năm vào năm 1990. Hiện nay Hàn Quốc đang dồn sức phát triển giáo dục đại học, nâng cao chất lượng giáo dục và học suốt đời. Để thực hiện PCGD có chất lượng và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có tay nghề cao, sau khi học sinh tốt nghiệp THCS, các em có thể lựa chọn vào học trong các trường THPT hoặc trường trung học dạy nghề.

7. Thái Lan

Thái Lan là quốc gia Đông Nam Á với diện tích 513.120 km², dân số 62.806.000 người (năm 2000), là nước đầu tư rất lớn từ ngân sách nhà nước cho giáo dục với tỉ lệ khoảng 25% tổng ngân sách nhà nước (2006).

Hiến pháp năm 1997, chương trình hành động giáo dục tiểu học năm 1980 đã quy định bậc tiểu học là bậc phổ cập. PCGD 6 năm cho trẻ em từ 6 đến 12 tuổi.

Giáo dục cơ bản của Thái Lan gồm 12 năm, trong đó 6 năm giáo dục tiểu học (Prathom 1 to 6), 3 năm giáo dục THCS (Mattayom 1 to 3) và 3 năm giáo dục THPT (Mattayom 4 to 6). Thái Lan đã cơ bản xoá xong nạn mù chữ và hoàn thành PCGD tiểu học, tỉ lệ trẻ trong độ tuổi 12-14 học THCS tăng từ khoảng 50% năm 1992 lên

72% năm 1997; tỉ lệ người biết chữ năm 1999 là 94,7%.

Để công tác PCGD có hiệu quả, Thái Lan thành lập ra ủy ban phụ trách về giáo dục cơ bản, ủy ban này có trách nhiệm:

- Thúc đẩy và quản lí giáo dục cơ sở cho học sinh trong độ tuổi;

- Cung cấp cho người học cơ hội tiếp cận giáo dục cơ sở bình đẳng và trang bị cho họ kiến thức về đạo đức, lồng ghép kiến thức triết học và kiến thức đầy đủ về kinh tế;

- Nâng cao chuẩn và chất lượng giáo dục cơ sở và thực hiện phân cấp quản lí giáo dục;

- Áp dụng đổi mới trong giáo dục và quản lí giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập, đặc biệt cho học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

Bài học kinh nghiệm về PCGD của các nước

Tim hiểu và phân tích việc thực hiện PCGD ở một số nước phát triển, đang phát triển trên thế giới chúng tôi thấy đây là công việc cực kì khó khăn, phức tạp, đòi hỏi các nước phải quan tâm, đầu tư cả về nhân lực và vật lực lâu dài mới có được kết quả bảo đảm chất lượng và bền vững. Từ thực tiễn PCGD của các nước có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1) Chính phủ, nhà nước khẳng định PCGD nhằm nâng cao trình độ dân trí, là nền tảng cho việc đào tạo, cung cấp nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và góp phần bảo đảm cơ hội bình đẳng tiếp cận giáo dục cho mọi người. Do đó cần đưa nội dung PCGD vào hiến pháp, pháp luật, chiến lược phát triển quốc gia, chiến lược phát triển giáo dục, chương trình hành động của quốc gia về giáo dục và các văn bản pháp quy về giáo dục cơ bản của nhà nước. Nhà nước nghiêm trị mọi hành động làm ảnh hưởng xấu tới việc thực hiện PCGD;

2) Trình độ PCGD phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giáo dục trở thành động lực phát triển kinh tế và kinh tế là đòn bẩy để phát triển giáo dục;

3) Thiết lập một bộ phận chuyên trách về công tác PCGD để đảm bảo cho việc thực hiện chủ trương, chính sách PCGD;

4) Thúc đẩy giáo dục trước tuổi đến trường, tăng tỉ lệ nhập học ở mẫu giáo, thực hiện PCGD mẫu giáo 5 tuổi và tăng cường những hỗ trợ cần thiết để kết nối dịch vụ chăm sóc và giáo dục trẻ em;

5) Nội dung PCGD cần chú trọng đến việc tăng cường động lực học tập và xây dựng hứng thú học tập cho học sinh, bồi dưỡng về trí tuệ và

sức khỏe cho cho sinh thông qua các hoạt động xã hội cũng như các hoạt động tự nhiên, thúc đẩy giáo dục hướng nghiệp để bồi dưỡng hiểu biết về nghề nghiệp cho học sinh;

6) Tùy theo điều kiện của từng quốc gia, có thể thực hiện PCGD theo hình thức học tập trung trong trường công lập, ngoài công lập, có thể học từ xa, học tại gia đình;

7) Khuyến khích các lực lượng trong xã hội mở các loại trường học. Miễn học phí cho học sinh trong giai đoạn học PCGD;

8)Thực hiện các chương trình bồi dưỡng CBQL, giáo viên và mở rộng mạng lưới hỗ trợ đội ngũ giáo viên;

9) Tăng cường trách nhiệm của cấp trung ương trong việc đảm bảo cơ sở hạ tầng cho phổ cập bao gồm: chương trình học, giáo viên, tài chính, phân tích và đánh giá kết quả PCGD, kể cả đánh giá khả năng của học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Association for supervision and curriculum development (ASCD) (1996), *Response to NFER/SCAA questionnaire on international curriculum and assessment frameworks from Dr Judy Seltz. Unpublished document.* [Dr Seltz is Regional Field Director for the South East Division of the Association for Curriculum and Development (ASCD) in the United States of America.]
2. Canada(1995), *Department of foreign affairs and international trade .Fact Sheet.*
3. Eurydice at the nfer (2004), *The Education System in the United Kingdom (England, Wales and Northern Ireland) - 2002/03.* [Online] via the EURYBASE database at <http://www.eurydice.org/>.
4. Great Britain. office for standards in education (OFSTED) (1998), *First Joint Survey of Schools' Careers Work finds "Considerable Scope for Improvement"* (Press Notice 98-31). London: OFSTED.
5. <http://hdi.undp.org/en/statistics/>
6. <http://www.infoplease.com/ipa/A0112617.html>, *State Compulsory School Attendance Laws.*
7. Kenny, j. (1997). "Does the Internet spell the end of mass schooling?", *Times Educ. Suppl., Computers Update*, 10 October, 18.
8. United states government. federal statutes (2002), *No Child Left Behind.*
9. Wisconsin department of public instruction. Shool management services (2000), *Home-based Private Educational Programme: 1999-2000 School Year.*

SUMMARY

Through learning and analyzing the situation and experience of universalization of education in France, UK, USA, Canada, Japan, Korea and Thailand the author draws some lessons for universalization of education.